

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài

BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ**VĂN
BẢN
ĐIỂN
TỪ
ĐẾN**Số: **3193**Ngày: **17/08/2026**

Chuyển:.....

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 09/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Cơ yếu Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết việc ký kết, thực hiện các hiệp định, thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau, thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ tại Tờ trình số 577/TTr-BCY ngày 10 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng và lĩnh vực áp dụng

a) Phạm vi, đối tượng áp dụng: doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự; tổ chức tham gia hoạt động đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

b) Lĩnh vực áp dụng: Mật mã dân sự.

Điều 3. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng trong hoạt động thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài

1. QCVN 15:2023/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính kỹ thuật mật mã sử dụng trong các sản phẩm mật mã dân sự thuộc nhóm sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ ban hành kèm theo Thông tư số 96/2023/TT-BQP ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính kỹ thuật mật mã sử dụng trong các sản phẩm mật mã dân sự thuộc nhóm sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BQP ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3. QCVN 12:2022/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính kỹ thuật mật mã sử dụng trong các sản phẩm mật mã dân sự thuộc nhóm sản phẩm bảo mật luồng IP sử dụng công nghệ IPsec và TLS ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-BQP ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

4. Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính kỹ thuật mật mã sử dụng trong các sản phẩm mật mã dân sự thuộc nhóm sản phẩm bảo mật luồng IP sử dụng công nghệ IPsec và TLS ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BQP ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

5. QCVN 4:2026/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mã hóa dữ liệu sử dụng trong lĩnh vực ngân hàng ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BQP ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

6. QCVN 5:2016/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chữ ký số sử dụng trong lĩnh vực ngân hàng ban hành kèm theo Thông tư số 161/2016/TT-BQP ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

7. QCVN 6:2016/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý khóa sử dụng trong lĩnh vực ngân hàng ban hành kèm theo Thông tư số 161/2016/TT-BQP ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

8. Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật mật mã áp dụng bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng trong hoạt động định danh và xác thực điện tử ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BQP ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 4. Thời hạn hiệu lực của việc thừa nhận

1. Thời hạn hiệu lực của việc thừa nhận theo thời hạn của giấy chứng nhận kết quả đánh giá sự phù hợp do tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài cấp cho sản phẩm.

2. Việc thừa nhận hết hiệu lực kể từ thời điểm tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài bị hủy bỏ chứng chỉ công nhận năng lực; tạm dừng thừa nhận trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài bị đình chỉ hoạt động; hoặc tạm dừng, hủy bỏ thừa nhận trong trường hợp việc tiếp tục thừa nhận có nguy cơ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia - dân tộc theo kết luận, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ

1. Công bố, cập nhật danh sách thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài trên Trang thông tin điện tử của Ban Cơ yếu Chính phủ.

2. Theo dõi, giám sát việc thực hiện thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự; rà soát, đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng việc bổ sung, tạm dừng hoặc hủy bỏ việc thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự; kịp thời trao đổi với Bộ Công an khi phát sinh vấn đề có liên quan đến đảm bảo an ninh mạng và an ninh quốc gia.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Công thương;
- Văn phòng/BQP;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng/BTTM;
- Lưu: VT, BCY. HL16.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đại tướng Nguyễn Tân Cương

Phụ lục
DANH SÁCH THỪA NHẬN ĐƠN PHƯƠNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP SẢN PHẨM MẬT MÃ DÂN SỰ
CỦA TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4419 /QĐ-BQP ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc gia	Nhóm sản phẩm mật mã dân sự	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng
1	SGS Digital Trust Services GmbH	Inffeldgasse 28 8010 Graz, Austria	Áo	Sản phẩm bảo mật luồng IP	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP
2	EWA - Canada	1223 Michael Street North, Suite 200, Ottawa, Ontario, Canada K1J 7T2	Canada	Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã	Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật mật mã áp dụng bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng trong hoạt động định danh và xác thực điện tử ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BQP (Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng)
3	Lightship Security	1101-150 Isabella Street Ottawa, Ontario, Canada K1S 1V7	Canada	- Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ; - Sản phẩm bảo mật luồng IP.	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP - QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP
4	Asia Pacific IT Laboratory, TUV NORD	13F-2, No. 300, Bo-ai 1st Rd., Sanmin Dist. Kaohsiung, 807372 Taiwan	Đài Loan	- Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ; - Sản phẩm bảo mật luồng IP.	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP - QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP
5	TÜV Informationstechnik GmbH	Am Tüv 1 45307 Essen, Germany	Đức	- Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ; - Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã.	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP - Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc gia	Nhóm sản phẩm mật mã dân sự	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng
6	Atsec Information Security GmbH	Ismaninger Str. 19, 81675 Muenchen, Germany	Đức	Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
7	Deutsche Telekom Security GmbH	Bonner Talweg 100, 53113 Bonn, Germany	Đức	Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
8	Secuvera GmbH	Siedlerstraße 22-24 71126 Gäufelden, Germany	Đức	Sản phẩm bảo mật luồng IP	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP
9	SGS Brightsight B.V	Brassersplein 2 2612 CT Delft, The Netherlands	Hà Lan	Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã	Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng
10	Keysight Technologies Netherlands Riscure B.V	Delftechpark 49 2628 XJ Delft, The Netherlands	Hà Lan	Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã	Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng
11	Korea Testing & Research Institute (KTR)	98, Gyoyugwon-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, 13810 Korea	Hàn Quốc	Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
12	Korea Testing Certification (KTC)	22 Heungan-daero 27beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do, 15809 Korea	Hàn Quốc	Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
13	Korea System Assurance (KOSYAS)	12 , 4-Gil, Munjung-Ro, Songpa-Gu, Seoul, 05807 Korea	Hàn Quốc	- Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ; - Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã.	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP - Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng

b

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc gia	Nhóm sản phẩm mật mã dân sự	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng
14	Korea Information Security Technology (KOIST)	4F, 336, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, 06720 Korea	Hàn Quốc	Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
15	Telecommunications Technology Association (TTA) Information Security Evaluation Department	47 Bundang-ro, Bundang-gu, Seongnam-City, Gyeonggi-do, 13591 Korea	Hàn Quốc	Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
16	CCLab Software Laboratory (Budapest site)	Váci street 49, 6th floor H-1134 Budapest, Hungary	Hungary	- Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ; - Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã.	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP - Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng
17	Securelytics SEF	A-17-01, Tower A, Atria SOFO Suites, Jalan SS 22/23, Damansara Jaya, 47400, Petaling Jaya, Selangor, Malaysia	Malaysia	Sản phẩm bảo mật luồng IP	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP
18	Acumen Security	2400 Research Blvd. Suite 395 Rockville, MD 20850, United States	Hoa Kỳ	- Sản phẩm bảo mật luồng IP; - Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ; - Sản phẩm bảo mật dữ liệu trao đổi trên mạng; - Sản phẩm bảo mật thoại tương tự và thoại số.	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP - QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
19	Advanced Data Security	1933 O'Toole Avenue San Jose, CA 95131, United States	Hoa Kỳ	Sản phẩm bảo mật luồng IP	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP

b

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc gia	Nhóm sản phẩm mật mã dân sự	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng
20	Atsec Information Security Corporation	4516 Seton Center Parkway Suite 250 Austin, TX 78759-5789, United States	Hoa Kỳ	- Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ; - Sản phẩm bảo mật luồng IP; - Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã.	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP - QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP - Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng
21	DEKRA Cybersecurity Certification Laboratory	405 Glenn Drive Suite #12 Sterling, VA 20164, United States	Hoa Kỳ	- Sản phẩm bảo mật luồng IP; - Sản phẩm bảo mật dữ liệu trao đổi trên mạng; - Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ.	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP - QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
22	Gossamer Security Solutions	9176 Red Branch Rd. Suite L Columbia, MD 21045-2001, United States	Hoa Kỳ	- Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã; - Sản phẩm bảo mật luồng IP.	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP
23	Leidos Accredited Testing & Evaluation (AT&E) Lab	6841 Benjamin Franklin Drive Columbia, MD 21046 United States	Hoa Kỳ	- Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã; - Sản phẩm bảo mật luồng IP; - Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ.	- Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng - QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP - QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
24	Lightship Security USA, Inc.	3600 O'Donnell Street Grain Building Suite 2 Baltimore, MD 21224 United States	Hoa Kỳ	- Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ; - Sản phẩm bảo mật thoại tương tự và thoại số; - Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã; - Sản phẩm bảo mật luồng IP.	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP - QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP - Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc gia	Nhóm sản phẩm mật mã dân sự	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng
25	Aegisolve, Inc.	10133 Sherrill Blvd. Suite 110 Knoxville, TN 37932 United States	Hoa Kỳ	Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
26	Penumbra Security, Inc.	12901 SE 97th Ave Suite 420 Clackamas, OR 97015 United States	Hoa Kỳ	- Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã; - Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ.	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP - Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng
27	ECSEC Laboratory Inc.	Chiyoda Platform Square, 3-21, Kanda-Nishikicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0054, Japan	Nhật Bản	- Sản phẩm bảo mật luồng IP; - Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ.	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP - QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
28	Information Technology Security Center Evaluation Department	1-1-3, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-0004, Japan	Nhật Bản	- Sản phẩm bảo mật luồng IP; - Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ.	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP - QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
29	OPPIDA	6 - 8 rue Firmin Gillot, 75015 - Paris, France	Pháp	- Sản phẩm bảo mật luồng IP; - Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ.	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP - QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
30	CEA - LETI	MINATEC – 17, avenue des martyrs 38054 Grenoble Cedex 9, France	Pháp	Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
31	THALES/CNES	290 Allee du Lac 31670 Labège, France	Pháp	Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã	Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc gia	Nhóm sản phẩm mật mã dân sự	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng
32	Serma Safety And Security	14 rue Galilée – CS10071 33608 Pessac Cedex, France	Pháp	Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã	Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng
33	Setsco-An Security Pte Ltd	531 Bukit Batok Street 23, Singapore 659547	Singapore	Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
34	UL Verification Services Pte Ltd	1 Habourfront Place #11-01 Habourfront Tower One, Singapore 098633	Singapore	Sản phẩm bảo mật luồng IP	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP
35	SGS Brightsight Singapore	30, Boon Lay Way, #03-01, Singapore 609957	Singapore	- Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ; - Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã.	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP - Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng
36	Dekra Testing and Certification S.A.U.	Avda. de los Pirineos, 7 Nave 9A, 28703 San Sebastian de los Reyes, Madrid, Spain	Tây Ban Nha	- Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ; - Sản phẩm sinh khóa mật mã, quản lý hoặc lưu trữ khóa mật mã.	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP - Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng
37	SGS Brightsight Barcelona S.L.	Plaza Xavier Cugat, 2, 08174 Sant Cugat el Valles, Barcelona, Spain	Tây Ban Nha	Sản phẩm bảo mật luồng IP	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc gia	Nhóm sản phẩm mật mã dân sự	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng
38	Atsec Information Security AB	Svärdvägen 23 182 33 Danderyd, Sweden	Thụy Điển	Sản phẩm bảo mật luồng IP	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP
39	Combitech AB	351 80 Växjö, Sweden	Thụy Điển	Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
40	Intertek Sweden	Torshamnsgatan 43 164 40 Kista, Sweden	Thụy Điển	Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ	- QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
41	Teron Labs	Level 2, 14 Moore Street Canberra, ACT, 2601 Australia	Úc	- Sản phẩm bảo mật luồng IP; - Sản phẩm bảo mật dữ liệu lưu giữ.	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP - QCVN 15:2023/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 15:2023/BQP
42	Atsec Information Security S.R.L (Rome site)	Viale Regina Margherita, 302 00198 Roma, Italy	Ý	Sản phẩm bảo mật luồng IP	- QCVN 12:2022/BQP - Sửa đổi 1:2026 QCVN 12:2022/BQP